

phạt trừ 2% vào quỹ dự trữ tài chính. Số bị phạt trừ này phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Các đơn vị xí nghiệp cơ sở phải đăng ký kế hoạch trích lập 3 quỹ có chia ra từng quý với cơ quan tài chính cùng cấp và ngân hàng nơi xí nghiệp mở tài khoản và được trích hàng quý như quy định ở điểm 1. phần B, mục II của Thông tư này.

3. Khi duyệt quyết toán hàng năm cho đơn vị cơ sở, cơ quan quản lý cấp trên với sự tham gia của cơ quan tài chính cùng cấp duyệt số chính thức về lợi nhuận để lại xí nghiệp trích lập 3 quỹ và số lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước như quy định ở phần B, mục II Thông tư này. Nếu xí nghiệp sử dụng quá số lợi nhuận để lại xí nghiệp thì phải trừ vào số trích của năm sau và ngược lại, nếu thiếu được trích thêm.

4. Đối với các đơn vị vừa làm nhiệm vụ sản xuất, vừa làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản theo hình thức tự tổ chức thi công và có hạch toán riêng như hoạt động xây dựng cơ bản thuộc ngành cao su, lâm nghiệp, nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, thủy lợi, việc phân phối lợi nhuận do tiêu thụ sản phẩm xây lắp được áp dụng theo các quy định trong Thông tư này.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1, tháng 7 năm 1986 và được áp dụng cho việc phân phối lợi nhuận cả năm 1986 của các xí nghiệp trung ương và địa phương.

Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng  
HỒ TÊ

## BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**THÔNG TƯ** của Bộ Thương binh và xã hội số 10-TBXH ngày 15-9-1986 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219-CT ngày 1-9-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về bảo đảm chế độ nuôi dưỡng theo định lượng cho thương binh nặng, bệnh binh nặng.

Thi hành Quyết định số 219-CT ngày 1-9-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về bảo đảm chế độ nuôi dưỡng theo định lượng cho thương binh nặng, bệnh binh nặng, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn cụ thể như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ NUÔI DƯỠNG THEO ĐỊNH LƯỢNG QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 219-CT

Đối tượng được hưởng chế độ nuôi dưỡng theo định lượng quy định tại Quyết định số 219-CT bao gồm những thương binh (kể cả người hưởng chính sách như thương binh) hạng 1 (theo tiêu chuẩn 4 hạng) và bệnh binh hạng 1 (theo tiêu chuẩn 3 hạng) quy định tại Nghị định số 236-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của Nhà nước hoặc được nuôi dưỡng ở gia đình.

Những thương binh hạng 1 đang hưởng chế độ hưu trí cũng được hưởng chế độ nuôi dưỡng nói tại Quyết định số 219-CT

nhưng chỉ được hưởng một trong hai chế độ (chế độ cung ứng những mặt hàng theo định lượng đối với thương binh hoặc đối với người nghỉ hưu).

## II. NỘI DUNG CHẾ ĐỘ NUÔI DƯỠNG THEO ĐỊNH LƯỢNG CHO THƯƠNG BINH HẠNG 1 VÀ BỆNH BINH HẠNG 1

1. Điều 1 của Quyết định số 219-CT quy định: «Thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1 được tiếp tục hưởng chế độ nuôi dưỡng theo tiêu chuẩn định lượng về các mặt hàng được quy định tại văn bản số 3558-V8 ngày 17-8-1983 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và công văn số 152-LTPP ngày 19-8-1983 của Bộ Lương thực và công văn số 2-NT/CS ngày 3-10-1983 của Bộ Nội thương hướng dẫn thực hiện văn bản trên.

Trong tình hình chưa đủ hàng hóa để bảo đảm các mặt hàng như đã quy định ở trên, thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1 được bảo đảm cung ứng theo giá chỉ đạo ổn định những mặt hàng như đối với công nhân viên chức Nhà nước, gồm có lương thực, thịt lợn, đường, nước chấm, chất đốt và xà phòng giặt.

Khi có điều kiện và ở những địa phương mở rộng cung ứng các mặt hàng khác cho công nhân viên chức (kể cả các mặt hàng có định lượng và mặt hàng không định lượng) thì cũng bảo đảm các mặt hàng ấy cho thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1».

Việc thực hiện điều quy định trên theo sự hướng dẫn của Bộ Nội thương và Bộ Lương thực.

2. Điều 2 của Quyết định số 219-CT quy định: «Thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1 được phụ cấp thêm hàng tháng 120 đồng cộng với phụ cấp chênh lệch giá theo vùng để bảo đảm cho việc nuôi dưỡng theo tiêu chuẩn định lượng nói trên.

Khoản phụ cấp này tính vào kinh phí nuôi dưỡng thương binh do Bộ Thương binh và xã hội lập dự trù và do Ngân sách Nhà nước đài thọ».

Bộ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp quy định trên như sau:

a) Đây là khoản phụ cấp thêm hàng tháng ngoài chế độ trợ cấp thương tật, trợ cấp bệnh binh và các khoản phụ cấp khác quy định tại Nghị định số 236-HĐBT với mục đích là bảo đảm cho việc nuôi dưỡng thương binh nặng, bệnh binh nặng theo tiêu chuẩn định lượng được quy định.

Khoản phụ cấp này thống nhất bằng 120 đồng cộng với phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng, được cấp phát cùng một lúc với trợ cấp thương tật và trợ cấp bệnh binh.

Đối với thương binh, bệnh binh ở các khu điều dưỡng thương binh, khoản phụ cấp này được đưa vào tiền ăn hàng tháng để bảo đảm cho việc nuôi dưỡng theo tiêu chuẩn định lượng quy định.

Đối với thương binh, bệnh binh được nuôi dưỡng ở gia đình và thương binh đã nghỉ hưu, nếu trợ cấp thương tật và trợ cấp bệnh binh được ủy nhiệm quỹ tiết kiệm chi trả thì báo tăng theo mẫu 5 TRC (phần tăng gồm 120 đồng + phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng).

b) Các địa phương, các đơn vị dùng kinh phí Bộ đã cấp để chi trả phụ cấp của tháng 8 và tháng 9-1986 đồng thời tiến hành lập dự toán bổ sung cho quý IV-1986 và năm 1987 (mỗi người mỗi tháng 120 đồng + phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng).

Khi lập dự toán và quyết toán:

— Đối với thương binh, bệnh binh ở các khu điều dưỡng thương binh thì ghi riêng một tiết « bảo đảm định lượng nuôi dưỡng thương binh và bệnh binh hạng 1 » trong mục VI (chi về công tác xã hội).

— Đối với thương binh, bệnh binh được nuôi dưỡng ở gia đình và thương binh đã nghỉ hưu thì cộng chung vào trợ cấp thương tật, trợ cấp bệnh binh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong tổ chức thực hiện chế độ nuôi dưỡng theo định lượng cho thương binh, bệnh binh nặng theo Quyết định số 219-CT, các Sở Thương binh và xã hội và các khu điều dưỡng thương binh cần chú ý một số điểm sau:

1. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thương nghiệp, lương thực địa phương để bảo đảm thực hiện tốt chế độ cung ứng các mặt hàng theo định lượng theo giá ổn định; cung ứng các mặt hàng bằng hiện vật, có chất lượng đầy đủ theo tiêu chuẩn và đúng kỳ hạn với phương thức phân phối thuận tiện, đỡ phiền hà cho đối tượng;

2. Theo dõi chắc tình hình thay đổi chế độ ở địa phương như khi có điều kiện và ở địa phương có sự mở rộng cung ứng các mặt hàng cho công nhân viên chức

(kể cả các mặt hàng có định lượng và mặt hàng không định lượng) để bàn bạc với cơ quan Thương nghiệp kịp thời bảo đảm các mặt hàng cho thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1.

3. Các khu điều dưỡng thương binh cần phải tổ chức thật tốt bữa ăn hàng ngày với định lượng được tăng lên làm cho việc nuôi dưỡng có chất lượng hơn, thực sự góp phần ổn định sức khỏe cho thương binh, bệnh binh.

4. Đối với thương binh, bệnh binh hạng 1 an dưỡng ở gia đình, phải bảo đảm cho anh em được thực hiện Nghị định số 236-HĐBT và Quyết định số 219-CT được kịp thời và có hiệu quả thực sự đối với sức khỏe của anh em; phối hợp chặt chẽ với ngành Thương nghiệp và lương thực để có cách phân phối thuận tiện các mặt hàng theo định lượng, thể hiện được sự khuyến khích đối với những thương binh, bệnh binh hạng 1 đang có nguyện vọng muốn về an dưỡng ở gia đình và có tác dụng củng cố sự ổn định đối với anh em thương binh, bệnh binh hạng 1 đã ở gia đình.

5. Các Sở Thương binh và xã hội cần bàn với Hội đồng Giám định y khoa tỉnh, thành phố nhanh chóng hoàn thành trong năm 1986 việc giám định lại thương tật, cho những thương binh hạng 6/8 cũ theo tiêu chuẩn mới (4 hạng) để kịp thời thực hiện chế độ nuôi dưỡng đối với anh em được xếp lên hạng 1/4.

Những thương binh hạng 6/8 cũ qua giám định lại thương tật, nếu được xếp lên hạng 1/4 thì ngoài việc hưởng trợ cấp thương tật

mới từ ngày 1-9-1985, còn được hưởng khoản phụ cấp thêm hàng tháng theo Quyết định số 219-CT từ ngày 1-8-1986.

Quyết định số 219-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về bảo đảm chế độ nuôi dưỡng theo định lượng cho thương binh nặng, bệnh binh nặng có hiệu lực thi hành từ ngày 1-8-1986. Vì vậy các Sở Thương binh và xã hội cần khẩn trương tổ chức thực hiện Quyết định để anh em thương binh, bệnh binh sớm được hưởng chế độ mới kể cả việc giải quyết lại chế độ trong tháng 8 năm 1986.

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Thương binh và xã hội  
Thứ trưởng  
**TRẦN HIẾU**

## BỘ THỦY LỢI

**THÔNG TƯ** của Bộ Thủy lợi số 24-TT/TN ngày 15-9-1986 hướng dẫn phân hạng xí nghiệp thủy nông.

Các Xí nghiệp thủy nông là các đơn vị cơ sở sản xuất và kinh doanh xã hội chủ nghĩa chuyên quản lý vận hành, khai thác các hệ thống thủy nông phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hiện nay các xí nghiệp thủy nông đều trực thuộc chính quyền địa phương quản lý. Các xí nghiệp thủy nông có nhiều hình thức tổ chức tùy theo tính chất hệ thống và mức độ phân cấp cho chính quyền huyện quản lý.

Để giúp cho các địa phương xếp hạng xí nghiệp thủy nông theo tinh thần của Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành các bảng lương chức vụ của cán bộ quản lý xí nghiệp, Thông tư số 17-LĐ/TT ngày 14-11-1985 của Bộ Lao động hướng dẫn việc xếp hạng xí nghiệp và căn cứ vào công văn số 503-LĐ/TL ngày 15-4-1986 của Bộ Lao động thỏa thuận tiêu chuẩn xếp hạng Xí nghiệp thủy nông; sau khi đã trao đổi ý kiến với Ủy ban Nhân dân một số tỉnh, Bộ Thủy lợi hướng dẫn cụ thể việc xếp hạng các Xí nghiệp thủy nông như sau:

### I. NGUYÊN TẮC XẾP HẠNG XÍ NGHIỆP THỦY NÔNG

Ngoài các nguyên tắc xếp hạng xí nghiệp của Bộ Lao động hướng dẫn, Bộ Thủy lợi lưu ý thêm một số điểm khi xếp hạng các Xí nghiệp thủy nông:

#### 1. Vận dụng các tiêu chuẩn xếp hạng xí nghiệp:

Chọn tiêu chuẩn 1 là diện tích tưới tiêu thay cho giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện. Tiêu chuẩn tưới tiêu nước là tiêu chuẩn chính, nó vừa thể hiện số lượng, chất lượng sản phẩm của Xí nghiệp thủy nông phục vụ sản xuất nông nghiệp vừa đánh giá trình độ quản lý khai thác năng lực công trình phát huy tài sản cố định của xí nghiệp. Tiêu chuẩn này có tỷ số điểm cao nhất (chiếm 60% của tổng số điểm).

Tiêu chuẩn 2 lấy tài sản cố định đã đầu tư để đánh giá quy mô của Xí nghiệp, tính chất phức tạp quản lý tài sản cố định,

09653846

www.LuuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-385 6084

LawSoft